

Name:

Grammar:

Class: S3...

Listening:

Tel: 034 200 9294



Mini Test:

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

GLOBAL ENGLISH 3

Unit 2 - Good neighbours - Grammar 3

A. Grammar

❖ Could/ Couldn't

Hiện tại	Quá khứ
Can	Could
Can't	Couldn't

could và **couldn't** là dạng quá khứ của **can** và **can't**

could và **couldn't** dùng để chỉ khả năng có thể xảy ra trong quá khứ

❖ From/ By

From
Sử dụng để chỉ nguồn gốc

Eg: I am **from** Viet Nam.

By
Sử dụng để chỉ tác nhân, phương tiện

Eg: I wrote this letter **by** my pen.




❖ Extra vocabulary

No.	Words	Meaning	No.	Words	Meaning
1	pop star (n)	ca sĩ nhạc pop	9	catch the bus (v)	bắt xe buýt
2	ugly (adj)	xấu xí	10	watch (n)	đồng hồ
3	clown (n)	chú hề	11	lose => lost (v)	làm mất
4	stairs (n)	bậc thang	12	sport centre (n)	trung tâm thể thao
5	jungle (n)	rừng nhiệt đới	13	drop (v)	làm rơi
6	forest (n)	rừng	14	roller skates (n)	giày trượt patin
7	silly (adj)	ngốc nghếch	15	brilliant (adj)	rất giỏi, có tài
8	get dressed (v)	mặc đồ			

B. Homework

I. Fill could/couldn't in the blank (Con hãy điền **could** hoặc **couldn't** vào chỗ trống)

0		She <u>could</u> swim when she was five years old.
1		They _____ find their lost dog yesterday.
2		He _____ play the piano when he was younger.

3		We _____ go to the concert last night.
4		The cat _____ catch the mouse in the garden.
5		I _____ hear the music from my room last night.

II. Fill “from” or “by” in the blank (Con hãy điền từ “from” hoặc “by” vào chỗ trống trong bài)

Tom got a note (0) from his friend Mike. The note was written _____ (1) hand. Mike said he will come to visit Tom _____ (2) plane next week. He also wrote that the note was sent _____ (3) mail. Tom was happy to hear _____ (4) Mike. He planned to make a nice room _____ (5) himself when Mike arrived.

III. Unscramble the words (Con hãy sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh)

0. was / at / the park / yesterday. / She

_____ She was at the park yesterday. _____

1. wasn't / the meeting / yesterday. / at / John

2. you / Were / last week? / at / the beach

3. were / excited / The kids / on / holiday.

4. wasn't / The party / at / the weekend / fun.

5. she / at / yesterday? / Was / school

IV. Write the sentence with the given words using “was” or “were” (Con hãy viết câu với từ vựng cho sẵn, sử dụng “was” hoặc “were”)

0. We / not / at / the concert / last night ___ We weren't at the concert last night. ___

1. They / at / the zoo / yesterday? _____

2. I / happy / on / my birthday. _____

3. She / not / at / the cinema / last week. _____

4. You / at / home / last weekend? _____

5. My mom / sad / last night. _____

Các con nghe bài ở link này:
https://drive.google.com/file/d/1DtG30Tk2MLka43TATwCm524wHu7NIMX/view?usp=drive_link

Part 4

– 5 questions –

Listen and tick (✓) the box. There is one example.

Which poster did Jim buy?



A ☒



B ☐

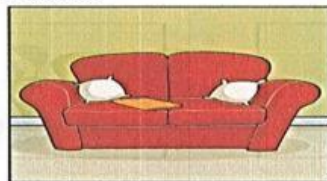


C ☐

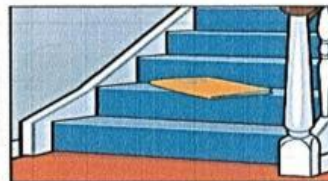
1 Where is John's homework?



A ☐



B ☐



C ☐

2 Which place did Lily dream about last night?



A ☐



B ☐



C ☐

3 What is Mary doing now?



A ☐



B ☐

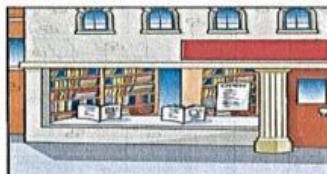


C ☐

4 Where did Paul lose his watch?



A ☐



B ☐



C ☐

5 Which sport did Tom do yesterday?



A ☐



B ☐



C ☐